

Số 13/2020/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 07 tháng 09 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V** (gọi tắt là VBank).

Trụ sở: Số 89 L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VBank Hội sở (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện theo ủy quyền lần 2: Ông Tô Ngọc T; Ông Vương Văn T; ông Đỗ Văn P, bộ phận xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 1816/UQ-VB ngày 01/04/2020).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1972.

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1975.

ĐKHKT và trú tại: Phòng 702 B7, tổ 15 tập thể Q, phường D, quận C, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận có nợ TMCP ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số 2209551 ngày 17/11/2014, tạm tính đến ngày 07/09/2020 với tổng số tiền là: 1.503.663.144 đồng (Một tỷ, năm trăm linh ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là: 659.169.000 đồng, nợ lãi là: 844.494.144 đồng

Kể từ ngày 08/09/2020 ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị Kim T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên của số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Ghi nhận VBank không yêu cầu tính lãi phạt chậm trả đối với ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị Kim T.

2. Phương thức thanh toán như sau:

Kỳ 1: Ngày 15/10/2020 ông G, bà T thanh toán cho Vbank số tiền 200.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 2: Ngày 15/11/2020 ông G, bà T thanh toán cho Vbank số tiền 300.000.000 đồng (trừ vào nợ gốc)

Kỳ 3: Ngày 15/12/2020 ông G, bà T tất toán toàn bộ khoản nợ cho Vbank

Nếu ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị Kim T vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào theo phương thức nêu trên thì VBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1 (1); tờ bản đồ số 07. Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện L, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BG 125134. Số vào sổ cấp

Giấy chứng nhận: CH04271/849/QĐ-UBND do UBND huyện L, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2012. Đăng ký sang tên ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị Kim T ngày 22/09/2014. Diện tích đất thế chấp 111,4 m2. Thế chấp tại VBank bằng Hợp đồng công chứng 4451/2014/ quyền số 3-2014 ngày 14/11/2014 tại Văn phòng công chứng K.

Trong trường hợp sau khi kê biên phát mại tài sản trên số tiền thu được không đủ bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ, ông G, bà T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu cho VBank.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng G và bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm số tiền là 28.555.000 đồng (Hai mươi tám triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP V được hoàn lại số tiền 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003321 ngày 26/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà

